TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Kiều O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2023, bản tự khai đề ngày 04 tháng 5 năm 2023 và bản khai đề ngày 02 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày: Anh với chị Hồ Thị Kiều O sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận rồi sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới, vợ chồng anh cùng nhau đi làm thuê tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc từ lúc chung sống với nhau cho đến khoảng cuối năm 2019 thì chị O tự động bỏ đi, anh không biết lý do vì sao chị O tự động bỏ đi, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu cải vả nhỏ nhặt trong đời sống vợ chồng nhưng chưa đến mức trầm trọng. Kể từ khi chị O bỏ đi đến nay, anh đã nhiều lần và tìm mọi cách liên lạc nhưng không được. Anh cảm thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ để chung sống lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể cứu vãn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vây, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Hồ Thị Kiều O. Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2008, hiện đang sống chung và do anh trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có ai nợ vợ chồng anh.

Đối với chị Hồ Thị Kiều O đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 02 tháng 6 năm 2023, cháu Lê Quốc K trình bày: Ba mẹ ly hôn con muốn sống với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Văn V được ly hôn với chị Hồ Thị Kiều O; về nuôi con chung: Giao con chung Lê Quốc K, sinh ngày 19

tháng 02 năm 2008 cho anh Lê Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Hồ Thị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Văn V không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị Hồ Thị Kiều O không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Lê Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hồ Thị Kiều O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Văn V và chị Hồ Thị Kiều O là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn V đối với chị Hồ Thị Kiều O, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của anh V thì cuộc sống của anh và chị Kiều O không còn hạnh phúc từ năm 2019, đến khoảng cuối năm 2019 thì chị O tự đđộng bỏ đi, không biết vì lý do vì sao, nay anh V nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ để chung sống lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể cứu vãn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của anh V và chị Kiều O hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho anh V ly hôn với chị Kiều O.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh Lê Văn V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Quốc K, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2008 và không yêu cầu chị Hồ Thị Kiều O cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh V và chị Kiều O không còn sống chung và hiện nay thì cháu Quốc K do anh V chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu cũng có nguyện vọng muốn sống với ba, vì vậy để ổn định việc sinh hoạt, học tập của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Anh Lê Văn V trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Hồ Thị Kiều O không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V, cho ly hôn giữa anh Lê Văn V và chị Hồ Thị Kiều O.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Lê Văn V được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Lê Quốc K, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2008.

2.2. Chị Hồ Thị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn V chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004402 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã LT, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng